

Bản án số: 727/2022/HS-PT
Ngày 29 – 8 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 477/2022/HSPT ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Lê Đình R và Tạ Quang L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Tạ Quang L (tên gọi khác không), sinh năm 1962; giới tính: nam; nơi cư trú Số 43 Yên Thái, phường Hàng Gai, quận K, Hà Nội. quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp tự do; trình độ học vấn không biết chữ; con ông Tạ Quang L (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); có 02 tiền án [(Ngày 17/08/2016, Tòa án Nhân dân quận K xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 31/03/2016. Ra trại 30/09/2018 (chưa xóa án tích); ngày 26/09/2019, Tòa án Nhân dân quận K xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/05/2019. Ra trại 11/04/2021 (chưa xóa án tích)]; nhân thân có 4 tiền

án, 08 tiền sự:

- Từ năm 1978 đến 2004, đã 8 lần bị xử phạt hành chính về các hành vi Trộm cắp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản, đi tập trung cải tạo và đưa vào cơ sở chữa bệnh (ngoài thời hiệu);

- Ngày 11/10/1984, Tòa án Nhân dân quận K xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Xác minh tại Tòa án nhân dân quận K cho biết do thời gian đã lâu nên hồ sơ, sổ sách về bản án đã bị thất lạc (đã xóa án tích).

- Ngày 28/09/1994, Tòa án Nhân dân quận K xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn từ ngày 12/07/1994. Trị giá tài sản 6.000 đồng (đã xóa án tích).

- Ngày 27/04/1996, Tòa án Nhân dân quận K xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/1996. Trị giá tài sản 1.500.000 đồng (đã xóa án tích).

- Ngày 06/03/1998, Tòa án Nhân dân quận thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/1997, phạt quản chế 04 năm. Trị giá tài sản 710.000 đồng (đã xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận K và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận K, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2022, tổ công tác Công an phường Đồng Xuân trong khi làm nhiệm vụ phát hiện Tạ Quang L và Lê Đình R đang đứng tại vỉa hè ngã ba Bảo Khánh – Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận K, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tạ Quang L lấy từ trong lòng bàn tay phải ra 02 gói nilông màu xanh và 01 gói nilông màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, L khai nhận chất bột màu trắng là ma túy loại

Heroin vừa mua của Lê Đình R. Lê Đình R cũng thừa nhận vừa bán 03 gói ma túy Heroin nói trên cho Tạ Quang L với giá 500.000 đồng, khi vừa giao bán xong ma túy và nhận tiền thì bị bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ và niêm phong số tang vật đồng thời đưa R, L cùng tang vật thu giữ về trụ sở công an phường Hàng Trống để làm rõ.

Tại bản kết luận điều tra số 927/KLGD-PC09 ngày 28 tháng 01 năm 2022 của phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận tang vật thu giữ của Tạ Quang L: Chất bột màu trắng bên trong 03 gói nilông đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,214 gam.

Tại cơ quan điều tra, **Lê Đình R** khai: Khoảng 11 giờ ngày 21/01/2022, R đi ra ngã ba Bảo Khánh – Lê Thái Tổ, phường Lê Thái Tổ, quận K, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy Heroin với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, R mang về nhà lấy ra một ít để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 56 phút cùng ngày, R nhận được điện thoại của Tạ Quang L hỏi mua 03 gói Heroin với giá 500.000 đồng, R đồng ý, hẹn giao bán ma túy tại ngã 3 Bảo Khánh – Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận K, Hà Nội. R cầm số ma túy Heroin trên cho vào túi áo khoác đang mặc đi đến ngã 3 Bảo Khánh – Lê Thái Tổ gặp L đưa số ma túy trên cho L và nhận 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) của L thì bị công an phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Đây là lần đầu tiên R bán ma túy. Xét nghiệm R dương tính với chất ma túy MOP. Chiếc điện thoại bị thu giữ là tài sản của R dùng để liên lạc với gia đình và mua bán ma túy.

Tại cơ quan điều tra, **Tạ Quang L** khai bản thân nghiện ma túy từ năm 1986 đến nay. Thông qua mối quan hệ xã hội L biết Lê Đình R có mua bán ma túy tại khu vực bờ hồ K. Vào khoảng 12 giờ 56 phút ngày 21/10/2022, L có nhu cầu sử dụng ma túy nên mượn điện thoại của người đi đường gọi vào số máy 0568070886 của R để hỏi mua 03 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. R đồng ý và hẹn giao dịch tại ngã 3 Bảo Khánh – Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận K, Hà

Nội. Một lúc sau, R đến gặp L tại điểm hẹn và đưa cho L 03 gói ma túy Heroin. Sau đó, L lấy ra 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) trả cho R thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ như nêu trên. Xét nghiệm L dương tính với chất ma túy MOP

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình R phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạm Quang L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Quang L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lê Đình R, quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/6/2022, bị cáo Tạ Quang L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án.

Căn cứ lời khai của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tạ Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Với trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép, xét

thấy Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt 07 năm 6 tháng tù là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án tù 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Tạ Quang L có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2022, Lê Đình R đã có hành vi bán trái phép 0,214 gam ma túy loại Heroin với giá 500.000 đồng cho Tạ Quang L mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại vỉa hè ngã 3 Bảo Khánh – Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận K, Hà Nội. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Đình R về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Tạ Quang L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

Xét kháng cáo của bị cáo Tạ Quang L, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhân thân bị cáo xấu, có nhiều tiền án, trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không chịu cải tạo, sửa chữa sai lầm mà tiếp tục tái phạm.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo tàng trữ trái phép số lượng ma túy không lớn (0,214 gam Heroin); quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ vào mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, xét thấy mức án 07 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với xã hội.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu L pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Quang L 07 (bảy) năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Quang L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày 29/8/2022.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận K, HN;
- Công an quận K, HN;
- TAND quận K, HN;
- Chi cục THADS quận K, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang